

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 05/2021/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Đức, ngày 28 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB); địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt), tầng 2, tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc VIB; người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu Hà – Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân khối quản trị rủi ro. Ủy quyền lại cho ông Vũ Đức Hùng, chuyên viên xử lý nợ (gọi tắt là ngân hàng VIB).

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Văn H sinh năm 1976 và bà Lê Thị T sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Thôn H, xã ĐT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội (gọi tắt là bị đơn).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

Bị đơn ông H, bà T xác nhận đã ký hợp đồng tín dụng số 2743361.19 ngày 19/09/2019 và Hợp đồng tín dụng số 9493628.19 ngày 19/09/2019 với ngân hàng VIB. Ông H xác nhận còn ký thêm theo thẻ tín dụng số: C000000000249648 ngày 10/10/2019, loại thẻ đăng ký VIB Cash Back với ngân hàng VIB.

Ngân hàng và bị đơn xác nhận: Tính đến ngày 31/12/2020, bị đơn ông H, bà T còn nợ ngân hàng VIB theo các hợp đồng tín dụng số 2743361.19 ngày

19/09/2019, hợp đồng tín dụng số 9493628.19 ngày 19/09/2019 tổng số tiền là 1.491.548.329 đồng (nợ gốc là 1.355.693.500 đồng, nợ lãi trong hạn là 126.321.377 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.533.452 đồng). Tính đến ngày 31/12/2020, ông H còn chịu nghĩa vụ trả nợ riêng theo thẻ tín dụng số C000000000249648 ngày 10/10/2019, loại thẻ đăng ký VIB Cash Back tổng số tiền là 144.909.180 đồng (nợ gốc là 96.649.000 đồng, nợ lãi là 48.260.180 đồng).

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Ngân hàng và bị đơn xác nhận: Bị đơn ông H, bà T phải trả ngân hàng VIB vào ngày 25 hàng tháng 1, 2, 3/2021 là 3.000.000 đồng/tháng vào nợ gốc và có nghĩa vụ tắt toán trả nợ vào ngày 30/4/2021.

2.3. Về lãi suất:

- Bị đơn phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng VIB toàn bộ số tiền nợ lãi chậm trả kể từ ngày 01/01/2021 đến khi tắt toán khoản nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng với VIB.

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp không trả nợ theo thỏa thuận:

Ngân hàng và bị đơn thống nhất: Nếu bị đơn ông H, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng và ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thẻ tín dụng nêu trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 110,4m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 430A, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội đứng tên ông Đỗ Văn H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CE415704, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 02291 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/01/2017; đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1114/2019, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/9/2019 tại Văn phòng công chứng Trần Hằng – thành phố Hà Nội và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 19/9/2019 giữa ngân hàng với bị đơn đã được đăng ký thế chấp đúng quy định pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu, chủ sử dụng. Bị đơn được ưu tiên mua lại tài sản trong giai đoạn thi hành án. Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp ngay sau khi bị đơn tắt toán theo quy định.

2.5. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.6. *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị đơn ông H, bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, sau khi đã được miễn giảm còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng. Ông H còn phải nộp thêm 3.622.729 đồng án phí dân sự (đối với thẻ tín dụng riêng).

Hoàn trả lại ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam 28.649.000 đồng tiền dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002993 ngày 29/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng